

Bản án số: 116/2020/HS - PT.

Ngày: 16 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Thông.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 190/2020/TLPT-HS ngày 24/7/2020 đối với bị cáo Đặng Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2020/HS-ST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn Đ**; sinh năm 1995; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh B

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do;

Trình độ văn hóa: 6/12;

Con ông: Đặng Văn T, sinh năm 1966;

Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1966;

Vợ, con: Chưa có;

Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ 3;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Vắng mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị hại và 03 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị của Viện kiểm sát nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Văn Đ, sinh năm 1995 trú tại thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh B có mối quan hệ quen biết xã hội với anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1981 trú tại thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh B. Ngày 08/02/2020, Đ đến nhà anh N chơi; đến khoảng 18 giờ cùng ngày, chị Trần Thị T1, sinh năm 1986 là vợ của anh N điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng, đen, bạc biển kiểm soát 98D1-449.12 đi ăn cỗ về. Chiếc xe trên anh N mượn của anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1986 ở cùng thôn từ ngày 05/02/2020. Khi đi ăn cỗ về đến nhà, chị T1 gặp Đ, do tưởng chiếc xe trên anh N mượn của Đ nên chị T1 đưa chìa khóa xe cho Đ và bảo “Đ ơi chìa khóa xe này”. Lúc này Đ nghĩ chị T1 cho mình mượn xe để về nhà nên đã cầm lấy chìa khóa xe rồi nổ máy và điều khiển xe đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ ngày 09/02/2020, Đ điều khiển chiếc xe trên đến nhà trọ của anh Trần Văn H, sinh năm 1996 thuê tại thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh B chơi. Tại đây, Đ gặp Trần Văn H1, sinh năm 1994; Nguyễn Văn B, sinh năm 1990; Đặng Văn T2, sinh năm 1992 đều trú tại thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh B và một người thanh niên tên là T3, sinh năm 1989 người ở Hải Phòng đang đánh bạc dưới hình thức đánh liêng. Thấy vậy, Đ ngồi xem mọi người đánh bạc. Khoảng 01 tiếng sau, Đ muốn tham gia đánh bạc nhưng không có tiền nên đã cầm cố chiếc xe mô tô của chị T1 cho anh H1. Anh H1 hỏi Đ “xe của ai” thì Đ trả lời là xe của Đ. Anh H1 đồng ý đưa cho Đ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và bảo Đ khi nào có tiền trả thì lấy xe. Đ cầm số tiền anh H1 đưa cho và sử dụng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để đánh bạc, số tiền còn lại Đ khai đã tiêu xài cá nhân hết. Đ ngồi đánh bạc cùng H1, B, T2, T3 và Trần Văn S, sinh năm 1992 trú tại thôn C, xã Đ. Sau đó, S, H1, T3 nghỉ không đánh bạc nữa thì có H1 tham gia đánh bạc cùng Đ, B, T2. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ bị thua hết số tiền 1.000.000 đồng nên không đánh bạc nữa và đi về nhà.

Sau khi chị T1 đưa xe cho Đ thì đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh N gọi điện thoại cho chị T1 bảo chị T1 mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng biển kiểm soát 98D1-449.12 trả cho anh T2. Lúc này, chị T1 mới biết chiếc xe chị đưa cho Đ không phải là của Đ. Chị T1 gọi điện thoại cho Đ để yêu cầu Đ trả xe nhưng Đ không nghe máy. Hôm sau, chị T1 tiếp tục đến nhà Đ nhưng không gặp. Khoảng 03-04 ngày sau, chị T1 gặp được Đ thì Đ nói đã cầm xe và chưa chuộc lại xe được. Đ hẹn chị T1 sẽ chuộc xe về. Tuy nhiên, Đ không chuộc lại chiếc xe trên để trả lại cho chị T1 nên ngày 17/02/2020, chị T1 đã làm đơn tố cáo hành vi phạm tội của Đặng Văn Đ.

Tại Cơ quan điều tra, Đ khai nhận sử dụng 1.000.000 đồng, Trần Văn H sử dụng 400.000 đồng, Nguyễn Văn B sử dụng 350.000 đồng, Trần Văn H1 sử dụng 400.000 đồng, Đặng Văn T2 sử dụng 600.000 đồng và Trần Văn S sử dụng 270.000

đồng để đánh bạc dưới hình thức đánh liêng tại nhà trọ của anh Trần Văn H vào ngày 09/02/2020.

Ngày 18/02/2020, anh Trần Văn H giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 98D1-449.12 mà Đ đưa cho anh H1 để làm tin cho khoản vay 10.000.000 đồng và 01 chiếc chiếu tre kích thước 198x160cm mà các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc ngày 09/02/2020 tại nhà trọ của anh H1.

Ngày 26/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Yêu cầu định giá tài sản số 10/YC định giá chiếc xe mô tô của chị T1 mà Đ đã chiếm đoạt. Kết luận định giá số 08/KL-HĐĐG ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hiệp Hòa định giá: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 98D1-449.12, số khung: 739736, số máy: 5739806 trị giá 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 44/CT-VKS-HH ngày 15/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Đặng Văn Đ về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 của Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2020/HS-ST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 176 Điểm i; s, khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Đ 05(năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 29/6/2020, bị cáo Đặng Văn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Đặng Văn Đ có mặt sau đó bị cáo Đ tự ý bỏ về không có lý do nên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Đặng Văn Đ

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo Đặng Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đặng Văn Đ không có mặt nên không có ý kiến tranh luận và nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Đ được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Đặng Văn Đ có mặt sau đó tự ý bỏ không tham dự phiên toà. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Đ tại phiên toà phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn Đ thì thấy: Khoảng 18 giờ ngày 08/02/2020, tại nhà chị Trần Thị T1, sinh năm 1986 ở thôn Vân Cẩm, xã Đông Lễ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; chị T1 đã giao nhầm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 98D1-449.12 cho Đặng Văn Đ. Đ biết đó không phải là xe của mình nhưng vẫn nhận xe và đã tự ý mang chiếc xe đi cầm cố lấy tiền đánh bạc và tiêu xài cá nhân. Mặc dù chị T1 đã yêu cầu Đ trả lại xe nhưng Đ cố tình không trả. Trị giá tài sản chiếm giữ trái phép là 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Như vậy hành vi của Đặng Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Văn Đ về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Đ thấy: Bị cáo chỉ có yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo Đặng Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự,

có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả sức lao động của người khác. Việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 05 (Năm) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội, không nặng đối với bị cáo.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm được tài liệu chứng cứ mới để xem xét đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Mặt khác, ngày 05/8/2020 Ủy ban nhân dân xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hoà có công văn số 68/UBND-CA gửi Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đề nghị bắt tạm giam đối với bị cáo với lý do: Ngày 05/8/2020, trong khi kiểm tra hành chính trên địa bàn xã Đông Lỗ, công an xã đã xác định bị cáo Đ dương tính với 2 loại ma túy là Moóc Phin và Cần Xa. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

Đối với hành vi “Đánh bạc” của Đặng Văn Đ, Trần Văn H, Nguyễn Văn B, Trần Văn H1, Đặng Văn T2, Trần Văn S. Do số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên không có căn cứ để xử lý các đối tượng về hành vi “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Trường Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các đối tượng trên về hành vi “Đánh bạc”, là có căn cứ.

Đối với người thanh niên tên là T3, sinh năm 1989 có tham gia đánh bạc cùng các đối tượng ngày 09/02/2020, do không biết địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với anh Trần Văn H: Khi Đ đặt vấn đề vay số tiền 10.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng, biển kiểm soát 98D1-449.12 để làm tin, anh H1 không biết đó là tài sản do Đ phạm tội mà có nên không có căn cứ để xem xét, xử lý. Nên cấp sơ thẩm không xử lý là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Đ không được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 176 Điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Đ 05(năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[2]. Án phí: Bị cáo Đặng Văn Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Dung Nguyễn Trung Thông

Nguyễn Gia Lương

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương